

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /2018/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 237/TTr-STC ngày 27/7/2018 và Báo cáo số 332/BC-STC ngày 17/8/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/ 9/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Công báo tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KTTH (LTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Thương

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về lập dự toán, chấp hành và quyết toán
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52... /2018/QĐ-UBND
ngày 05.tháng 9.năm 2018 của UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, cụ thể:

1. Việc lập dự toán ngân sách.
2. Tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách.
3. Mức rút dự toán chi cân đối ngân sách và chi bổ sung có mục tiêu.
4. Thời gian báo cáo và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước.
5. Thời gian gửi báo cáo quyết toán; thời hạn thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách.

Ngoài quy định trên, việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2017/NĐ-CP, Thông tư số 342/2016/TT-BTC và các văn bản quy định của nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị dự toán ngân sách cấp I, các đơn vị sử dụng ngân sách, các chủ đầu tư, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các cơ quan tổng hợp, các cơ quan thu ngân sách, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan trong việc quản lý và sử dụng ngân sách.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Điều 3. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, các khoản thu phí, lệ phí và thu sự nghiệp.

1. Cơ quan Thuế, Hải quan các cấp lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đảm bảo tính chính xác theo khu vực kinh tế, địa bàn hành chính, phân cấp quản lý đối tượng nộp thuế.

2. Các khoản thu phí, lệ phí: Các cơ quan, đơn vị, các cấp ngân sách lập dự toán cụ thể từng khoản thu phí, lệ phí (chi tiết: số thu, số được để lại chi theo chế độ, số nộp ngân sách nhà nước) để có cơ sở giao dự toán thu phí, lệ phí và dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại.

3. Các khoản thu sự nghiệp không thuộc danh mục thu phí, lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ, không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, không tổng hợp chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định.

Điều 4. Lập dự toán chi ngân sách

Dự toán chi ngân sách được lập chi tiết theo các lĩnh vực chi.

1. Dự toán chi được lập trên cơ sở nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các chương trình, dự án, đề tài có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện bao gồm kinh phí thực hiện tại đơn vị mình và kinh phí thực hiện tại các đơn vị khác tham gia chương trình;

3. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán gửi cơ quan tài chính kèm theo các tài liệu và thuyết minh cơ sở lập dự toán, các chế độ, tiêu chuẩn, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

Điều 5. Thời gian lập dự toán

1. Thời gian thông báo số kiểm tra

Ủy ban nhân dân uỷ quyền cho cơ quan tài chính cùng cấp chủ trì phối hợp với cơ quan Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới.

a) Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 6 hằng năm.

b) Cấp huyện trước ngày 20 tháng 6 hằng năm.

2. Thời gian lập dự toán

a) Các đơn vị dự toán ngân sách cấp I; các tổ chức được ngân sách hỗ trợ tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch đầu tư (đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu quốc gia):

- Cấp tỉnh trước ngày 5 tháng 7 hằng năm.

- Cấp huyện trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

b) Các đơn vị dự toán cấp I căn cứ đặc điểm của đơn vị, quy định thời gian lập và gửi dự toán ngân sách đối với các đơn vị trực thuộc cho phù hợp, nhưng phải đảm bảo thời gian để tổng hợp dự toán cho cấp trên.

3. Thời gian tổng hợp dự toán

a) Cơ quan Thuế, Hải quan tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan Thuế, Hải quan cấp trên, Ủy ban nhân dân, cơ quan Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư cùng cấp.

- Cấp tỉnh trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

- Cấp huyện trước ngày 5 tháng 7 hằng năm.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp lập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi chương trình mục tiêu quốc gia gửi Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

c) Cơ quan tài chính các cấp chủ trì, phối hợp với cơ quan kế hoạch đầu tư và các đơn vị liên quan xem xét, tổng hợp, lập dự toán ngân sách cấp mình báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến.

- Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

- Cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 hằng năm.

- Cấp xã trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

4. Thời gian báo cáo, thảo luận dự toán

a) Cơ quan Tài chính các cấp và các ngành liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo cơ quan Tài chính cấp trên, cơ quan quản lý lĩnh vực cấp trên (đối với dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, Y tế...) dự toán đã được Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét:

- Cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

- Cấp huyện trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

- Cấp xã trước ngày 05 tháng 7 hằng năm.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia cấp trên dự toán chi xây dựng cơ bản và dự toán chi chương trình mục tiêu Quốc gia đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trước ngày 20 tháng 7 năm trước.

c) Thời gian thảo luận dự toán

- Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách: Cơ quan Tài chính các cấp tổ chức làm việc để thảo luận về dự toán ngân sách với cơ quan, đơn vị cùng cấp, Ủy ban nhân dân và cơ quan Tài chính cấp dưới.

- + Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

- + Cấp huyện trước ngày 20 tháng 10 hằng năm.

- Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách: Cơ quan Tài chính tổ chức thảo luận với Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp khi Ủy ban nhân dân cấp đó đề nghị, thời gian đề nghị.

+ Cấp huyện trước ngày 30 tháng 8 hằng năm

+ Cấp xã trước ngày 30 tháng 9 hằng năm

5. Thời gian trình dự toán

a) Trên cơ sở quyết định giao nhiệm vụ thu - chi của cấp trên, cơ quan Tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách năm sau theo quy định:

- Cấp tỉnh trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

- Cấp huyện trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Cấp xã trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

b) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, cơ quan Tài chính trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định giao dự toán ngân sách năm sau theo quy định:

- Cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Cấp huyện trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

c) Các đơn vị dự toán cấp I tổ chức phân bổ và giao dự toán ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

6. Thời gian báo cáo quyết định dự toán

Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân cùng cấp giao dự toán ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình và cấp dưới; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp về dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

7. Thời gian lập lại dự toán ngân sách cấp huyện, cấp xã

Trường hợp dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình chưa được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập lại dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

- Cấp huyện trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

- Cấp xã trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Điều 6. Tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách

Đơn vị dự toán cấp I giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo mẫu B, mẫu C phụ lục 2 (kèm theo mẫu biểu số 48 và biểu số 49 phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC, gửi cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện. Đồng thời, gửi Sở Tài chính các tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ giao dự toán như sau:

1. Đối với kinh phí tự chủ của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù được cấp có thẩm quyền giao biên chế và kinh phí thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp (phân bổ theo định mức):

a) Bảng tính toán số liệu phân bổ dự toán.

b) Các văn bản phát sinh mới (so với tài liệu đã gửi Sở Tài chính tại thời điểm lập dự toán) liên quan đến quyết định giao biên chế, tiền lương.

2. Đối với kinh phí không tự chủ của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù được cấp có thẩm quyền giao biên chế và kinh phí không thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp (kinh phí giao theo các nhiệm vụ cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

a) Các văn bản phát sinh mới (so với tài liệu đã gửi Sở Tài chính tại thời điểm lập dự toán).

b) Biểu dự toán chi tiết có thuyết minh cơ sở lập dự toán: cơ sở pháp lý, số đối tượng, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác.

c) Các tài liệu làm cơ sở xác định số kinh phí được phân bổ: Giấy báo giá, hợp đồng, quyết định phê duyệt dự toán, quyết định phê duyệt quyết toán, quyết định phê duyệt đối tượng, mức chi theo quy định của tỉnh, của các ngành cấp trên quản lý.

d) Các văn bản liên quan làm cơ sở tính toán các chế độ chính sách của tỉnh ban hành, các kế hoạch, đề án, quyết định ban chỉ đạo.

Mục 2

MỨC RÚT DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH, RÚT DỰ TOÁN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

Điều 7. Mức rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách hàng tháng

Để đảm bảo nhu cầu chi theo dự toán và khả năng cân đối theo tiến độ thu ngân sách, việc rút dự toán chi bổ sung cân đối hàng tháng tối đa không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng tổng mức rút quý I không vượt quá 30% tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, thông báo bằng văn bản để Ủy ban nhân dân cấp huyện và KBNN thực hiện.

Điều 8. Rút dự toán của ngân sách cấp huyện đối với bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh

Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, Phòng Tài chính Kế hoạch thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố, cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Trường hợp rút dự toán nhưng không sử dụng hết hoặc sử dụng không đúng mục tiêu, thì phải hoàn trả ngân sách tỉnh.

Mục 3

**THỜI GIAN BÁO CÁO, MẪU BIỂU BÁO CÁO TÌNH HÌNH
CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC; THỜI GIAN GỬI BÁO CÁO
QUYẾT TOÁN, THỜI HẠN THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT QUYẾT TOÁN**

Điều 9. Thời gian và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước

1. Cơ quan tài chính các cấp định kỳ ngày 20 hằng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan về việc thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 01, 02 kèm theo.

Thời điểm báo cáo hằng tháng gồm thực hiện lũy kế các tháng trước, ước thực hiện tháng này và ước lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo.

2. Định kỳ ngày 15 hằng tháng Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; ngày 18 hằng tháng Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và các đơn vị dự toán cấp I khôi tỉnh báo cáo Sở Tài chính về tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên theo mẫu biểu số 03 kèm theo.

Thời điểm báo cáo hằng tháng gồm ước thực hiện tháng này và ước lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo.

3. Định kỳ ngày 18 tháng cuối quý, đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về thực hiện thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo mẫu biểu số 04 kèm theo.

Thời điểm báo cáo hằng tháng gồm thực hiện lũy kế các quý trước, ước thực hiện quý này và ước lũy kế từ đầu năm đến quý báo cáo.

4. Định kỳ ngày 15 hằng tháng Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên về thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 05, 06 kèm theo.

Thời điểm báo cáo hằng tháng gồm thực hiện lũy kế các tháng trước, ước thực hiện tháng này và ước lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 24 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016.

Điều 10. Thời gian gửi báo cáo, thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách hằng năm

1. Thời gian gửi báo cáo quyết toán

a) Thời gian các đơn vị dự toán cấp I gửi báo cáo quyết toán năm cho cơ quan Tài chính cùng cấp (có xác nhận của Kho bạc nhà nước).

- Đối với các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh (đơn vị không có đơn vị dự toán trực thuộc): trước ngày 31/3 năm sau.

- Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp huyện: trước ngày 25/2 năm sau.

- Đối với các đơn vị dự toán cấp I (đơn vị có đơn vị dự toán trực thuộc): trước ngày 15/4 năm sau.

b) Quyết toán năm của đơn vị dự toán cấp II, cấp III do đơn vị dự toán cấp I quy định nhưng phải đảm bảo thời gian để đơn vị dự toán cấp I xét duyệt, tổng hợp, lập gửi cơ quan Tài chính cùng cấp.

c) Quyết toán năm của ngân sách các cấp chính quyền địa phương do cơ quan Tài chính lập gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét:

- Cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 9 năm sau.
- Cấp huyện trước ngày 20 tháng 4 năm sau.
- Cấp xã trước ngày 20 tháng 3 năm sau.

2. Thời hạn thẩm định, xét duyệt quyết toán

a) Thẩm định, xét duyệt quyết toán năm của cơ quan tài chính cùng cấp đối với đơn vị dự toán cấp I trực thuộc phải hoàn thành đúng thời hạn: cấp tỉnh tối đa 30 ngày, cấp huyện tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán.

b) Thẩm định quyết toán năm của cơ quan Tài chính cấp trên cho ngân sách cấp dưới phải hoàn thành đúng thời hạn: cấp tỉnh tối đa 30 ngày, cấp huyện tối đa 20 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố thực hiện lập dự toán, thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định;

2. Cục Thuế, Cục Hải quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị dự toán ngân sách cấp I, các đơn vị sử dụng ngân sách, có trách nhiệm thực hiện việc lập, chấp hành, quyết toán ngân sách theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Thường